

TRẮC NGHIỆM BÀI NỖI THƯƠNG MÌNH - TRÍCH TRUYỆN KIỀU

Câu 1. Đoạn thơ Nỗi thương mình được trích từ câu ... đến câu ... trong Truyện Kiều?

- A. 1239 - 1258
- B. 1229 - 1248
- C. 1219 - 1238
- D. 1249 - 1268

Câu 2. Đoạn thơ “Nỗi thương mình” là lời của nhân vật nào?

- A. Lời đối thoại trực tiếp của Thuý Kiều.
- B. Lời độc thoại nội tâm của Thuý Kiều.
- C. Lời kể tả của Nguyễn Du.
- D. Lời kể, tả của tác giả nhưng từ ngữ ý thức là của nhân vật Thuý Kiều.

Câu 3. Hình thức đối trong nội bộ các dòng thơ (bướm lả - ong lơi, cuộc say - trận cười, đầy tháng - suốt đêm, lá gió - cành chim, sớm đưa - tối tìm...) không có tác dụng gì?

- A. Làm cho âm điệu câu thơ thêm hài hòa, uyển chuyển, nhịp nhàng
- B. Làm cho nỗi thương mình của Kiều thêm da diết, tái tê
- C. Làm cho âm hưởng đoạn thơ thêm hùng hồn.
- D. Làm cho lời thơ khúc chiết, tạo được nhiều ấn tượng hơn.

Câu 4.

Việc lấy lại liên tiếp chữ sao trong đoạn thơ sau không có hiệu quả nghệ thuật gì?

**Khi sao phong gấm rủ là,
Giờ sao tan tác như hoa giữa đường.
Mặt sao dày gió dạn sương,
Thân sao bướm chán ong chường bấy thân.**

- A. Làm cho giọng thơ thêm day dứt, chĩ chiết.
- B. Làm cho nỗi thương thân xót phận thêm da diết, tê tái.
- C. Làm cho lời thơ thêm dằn vặt, ai oán, tằm tức.
- D. Làm cho sự việc tự phô bày vẻ hài hước của nó.

Câu 5. Hai câu thơ Khi sao phong gấm rủ là/Giờ sao tan tác như hoa giữa đường không chỉ thể hiện một sự đối lập đau lòng và trớ trêu giữa hai quang đời của Thuý Kiều mà còn thể hiện một ý rộng và khái quát hơn, đó là:

- A. Sự nghịch trái trớ trêu trong cuộc đời tác giả.
- B. Sự nghịch trái trớ trêu trong cuộc đời người nghệ sĩ nói chung.

- C. Sự nghịch trái trơ trêu trong đời khách hồng nhan nói chung.
- D. Sự nghịch trái trơ trêu của những kiếp tài hoa bạc mệnh.

Câu 6. Nếu dùng Biết bao ong bướm lả lơi thay cho Biết bao bướm lả ong lơi thì hiệu quả nghệ thuật sẽ giảm đi điều gì?

- A. Sức gợi tả cuộc sống ô trọc chốn lầu xanh.
- B. Sức gợi tả thực trạng mỗi một, chán chường của Kiều.
- C. Sức diễn tả cuộc sống thác loạn, buông thả.
- D. Sức diễn tả nỗi thương mình của Kiều.

Câu 7. Việc lặp lại chữ mình đến ba lần trong câu thơ Giật mình mình lại thương mình xót xa đã có tác dụng gì?

- A. Làm cho ý thơ, nhịp thơ thêm hùng và mạnh.
- B. Nhấn mạnh ý chỉ có Kiều là hiểu và thương thân phận mình.
- C. Khẳng định những cuộc vui, trận cười chỉ là giả, là gượng.
- D. Cho thấy Kiều say nhiều, tỉnh ít.

Câu 8. Chữ xuân trong câu Những mình nào biết có xuân là gì có nghĩa là gì?

- A. Hạnh phúc
- B. Tuổi trẻ
- C. Tình yêu, vui thú
- D. Mùa xuân

Câu 9. Trong đoạn thơ, bút pháp ẩn dụ, ước lệ, dùng điển tích của Nguyễn Du (bướm lả ong lơi, lá gió cành chim, Tống Ngọc Trường Khanh, tan tác như hoa giữa đường, dày gió dạn sương, bướm chán ong chường, mưa Sở mây Tần,...) có dụng ý gì?

- A. Tránh cho Kiều phải nói thẳng đến những sự thật trần trụi.
- B. Tránh cho Kiều phải nhắc lại những sự thật đau lòng.
- C. Tập trung miêu tả, bộc lộ tâm trạng.
- D. Tránh nhắc đến cuộc sống ô nhục của Kiều ở chốn lầu xanh

Câu 10. Dập dìu lá gió cành chim là chỉ cảnh gì?

- A. Cảnh kĩ nữ tiếp khách làng chơi.
- B. Cảnh thiên nhiên có gió thổi, chim hót vui mắt vui tai.
- C. Cảnh hò hẹn, tình tứ của đôi lứa yêu nhau.
- D. Cảnh gặp gỡ, hội ngộ vui vẻ, đông đúc.

Câu 11. Ẩn dụ bướm chán ong chường có hàm ý gì?

- A. Tấm thân bị đem ra làm thứ đồ chơi chán chê cho khách làng chơi.
- B. Bướm cũng chán, ong cũng chê không muốn đến đậu.
- C. Tự mình thấy chán chính mình.

D. Cuộc sống đầy những chuyện buồn, không có niềm vui.

Câu 12. Nửa rèm tuyết ngậm là hình ảnh chỉ cảnh:

- A. Tuyết đọng ngang rèm.
- B. Tấm rèm che tuyết.
- C. Rèm buông tuyết phủ.
- D. Tuyết tan trên rèm.

Câu 13. Trong đoạn thơ từ Mặc người mưa Sở mây Tần đến câu Ai tri âm đó mặn mà với ai?, có hai lần từ tả cảnh, kể việc, tác giả chuyển sang khái quát, triết lí. Cách kết cấu như thế có tác dụng gì?

- A. Làm cho cuộc sống của Kiều hiện rõ vẻ phong lưu.
- B. Làm cho cuộc sống nội tâm của Kiều hiện lên thêm bí ẩn
- C. Làm rõ cái nghịch cảnh, trở trêu trong cuộc sống của Kiều.
- D. Làm cho ý thơ, mạch thơ vừa cụ thể, vừa khái quát.

Câu 14. Dòng nào sau đây xác định không đúng vị trí của đoạn trích Nỗi thương mình?

- A. Sau Khi Tú Bà hành hạ, đánh đập Kiều.
- B. Sau những ngày Kiều ở lầu Ngưng Bích.
- C. Trước khi Kiều gặp Thúc Sinh.
- D. Trước khi Mã Giám Sinh đưa Kiều đến cho Tú Bà.

Câu 15. Ý nào chưa chính xác khi nói về giá trị nội dung và nghệ thuật đoạn trích?

- A. Diễn tả nỗi nhớ thương gia đình, Kiều cảm thấy hổ thẹn khi chưa làm tròn nghĩa vụ tình với cha mẹ.
- B. Diễn tả tâm trạng đau đớn, xót xa, tủi nhục, cô đơn của Thúy Kiều khi ở chốn lầu xanh.
- C. Hình thức độc thoại nội tâm tinh tế, sâu sắc, kết hợp khéo léo giữa lời kể của tác giả với lời của nhân vật
- D. Vận dụng một cách sáng tạo các thành ngữ, điển tích, điển cố cùng với bút pháp tương phản đối lập giữa quá khứ và hiện tại của Kiều

ĐÁP ÁN TRẮC NGHIỆM BÀI NỖI THƯƠNG MÌNH - TRÍCH TRUYỆN KIỀU

Câu	Đáp án	Câu	Đáp án
Câu 1	B	Câu 9	D
Câu 2	D	Câu 10	A
Câu 3	C	Câu 11	A
Câu 4	D	Câu 12	A
Câu 5	C	Câu 13	C
Câu 6	D	Câu 14	D
Câu 7	C	Câu 15	A
Câu 8	A		

